

Hà Nội, ngày *06* tháng 7 năm 2010

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Đề án phát triển, ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông hệ thống thống kê Ủy ban Dân tộc đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC

Căn cứ Nghị định số 60/2008/NĐ-CP ngày 09/5/2008 của Chính phủ Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban dân tộc;

Căn cứ Quyết định số 312/QĐ-TTg ngày 02/3/2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới đồng bộ các hệ thống chỉ tiêu thống kê;

Căn cứ Công văn số 3759/BKH-TCTK ngày 07/6/2010 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc phối hợp xây dựng Chương trình ứng dụng phát triển CNTT;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính và Giám đốc Trung tâm Thông tin,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Phê duyệt kèm theo Quyết định này: Đề án phát triển, ứng dụng công nghệ thông tin và truyền thông hệ thống thống kê Ủy ban Dân tộc đến năm 2015 và định hướng đến năm 2020.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Chánh Văn phòng Ủy ban, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Vụ trưởng Vụ Tổ chức-Cán bộ, Giám đốc Trung tâm Thông tin và Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ trưởng, Chủ nhiệm (để b/c);
- Các Phó Chủ nhiệm Ủy ban;
- Lưu: VT, KHTC.

NDP
KT. BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM
PHÓ CHỦ NHIỆM THƯỜNG TRỰC



B. H. Q.
Bé Trường Thành



CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ ÁN
PHÁT TRIỂN, ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
VÀ TRUYỀN THÔNG HỆ THỐNG THỐNG KÊ ỦY BAN DÂN TỘC
ĐẾN NĂM 2015 VÀ ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2020
(Ban hành kèm theo Quyết định số 195/QĐ-UBND, ngày 06 tháng 7 năm 2010
của Ủy ban Dân tộc)

PHẦN I. ĐÁNH GIÁ HIỆN TRẠNG

I/ Tổ chức thống kê của Ủy ban Dân tộc

Cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc:

1. Vụ Kế hoạch - Tài chính.
2. Vụ Tổ chức cán bộ.
3. Vụ Pháp chế.
4. Vụ Hợp tác quốc tế.
5. Thanh Tra.
6. Văn phòng.
7. Vụ Tổng hợp.
8. Vụ Chính sách dân tộc.
9. Vụ Tuyên truyền.
10. Vụ Địa phương I.
11. Vụ Địa phương II.
12. Vụ Địa phương III.
13. Viện Dân tộc.
14. Trường Cán bộ dân tộc.
15. Trung tâm Thông tin.
16. Tạp chí Dân tộc.
17. Báo Dân tộc và Phát triển.
18. Nhà khách Dân tộc.

Các đơn vị quy định từ 1 đến 12 là các đơn vị giúp Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc thực hiện chức năng quản lý nhà nước; các đơn vị quy định từ 13 đến 18 là các đơn vị sự nghiệp phục vụ chức năng quản lý nhà nước của Ủy ban Dân tộc.

Các thành viên Ủy ban Dân tộc

Các thành viên Ủy ban Dân tộc gồm có:

1. Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc.
2. Các Phó Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc.
3. Các thành viên khác là Thứ trưởng của các Bộ:
 - a) Bộ Kế hoạch Đầu tư;
 - b) Bộ Tài chính;

- c) Bộ Nội vụ;
- d) Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- đ) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;
- e) Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- g) Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch;
- h) Bộ Tài nguyên và Môi trường.

Về tổ chức thống kê và đội ngũ làm công tác thống kê:

Công tác thống kê tổng hợp của Ủy ban Dân tộc được Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc giao cho Vụ Kế hoạch - Tài chính

Ủy ban Dân tộc chưa kiện toàn tổ chức thống kê và đội ngũ cán bộ làm công tác thống kê. Chưa có cán bộ chuyên trách làm công tác thống kê mà chỉ phân công cán bộ kiêm nhiệm làm nhiệm vụ công tác thống kê đối với đơn vị được giao nhiệm vụ thống kê tổng hợp cũng như đối với các Vụ, đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc.

Về hệ thống biểu mẫu, chỉ tiêu thống kê của Ủy ban Dân tộc: hiện chưa được hoàn thiện. Hiện nay, nhiều Vụ, đơn vị tự tổng hợp theo biểu mẫu riêng nhằm phục vụ nhiệm vụ chuyên môn được giao như: Văn phòng Ủy ban, Vụ Tổng hợp, Vụ Chính sách Dân tộc, Trung tâm Thông tin... và báo cáo Lãnh đạo Ủy ban.

II/ Tổ chức hệ thống thông tin thống kê

1. Hệ thống thông tin thống kê hiện tại bao gồm 03 nội dung chủ yếu:

- Thống kê văn bản hành chính (nội bộ Ủy ban Dân tộc).

- Thống kê số liệu thực hiện Chương trình 135: Thực hiện theo Quyết định số 04/2008/QĐ-UBDT ngày 08/8/2008 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc Ban hành Quy định về chế độ và biểu mẫu báo cáo Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng đồng bào dân tộc và miền núi giai đoạn 2006-2010.

- Thống kê về Công tác dân tộc: Thực hiện theo Thông tư số 02/2010/TT-UBDT ngày 13/01/2010 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc quy định và hướng dẫn chế độ thông tin, báo cáo về công tác dân tộc.

2. Công tác thống kê của Ủy ban Dân tộc hoàn toàn dựa trên các báo cáo thống kê các cấp (huyện- tỉnh- trung ương), các dự án điều tra còn mang tính nhỏ lẻ, độc lập và áp dụng với một số đối tượng cụ thể (trên một địa bàn đơn vị hành chính hoặc đối với một dân tộc), chưa có các cuộc điều tra tổng thể với quy mô lớn nhằm mục tiêu hệ thống hóa toàn bộ các biểu mẫu thống kê, đáp ứng yêu cầu và thỏa mãn khả năng tích hợp với Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia.

3. Tồn tại, khó khăn:

- Chưa có tổ chức và đội ngũ cán bộ chuyên trách thực hiện công tác thống kê một cách toàn diện.

Nguyễn Văn

- Các thông tin tổng hợp cát cứ, công tác phối hợp chưa rõ ràng, chưa đảm bảo để xây dựng một hệ thống thống kê hoàn thiện.

- Nhiều cơ quan, đơn vị chưa thật sự quan tâm đến công tác thống kê.

III/ Hiện trạng về ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin và truyền thông của Ủy ban Dân tộc

1. Cơ sở hạ tầng CNTT và truyền thông: Hệ thống hạ tầng CNTT và truyền thông của toàn Ủy ban Dân tộc còn hạn chế, phần lớn các thiết bị đã cũ, cần được nâng cấp/trang bị mới. Chưa có hệ thống hạ tầng dùng riêng cho hoạt động thống kê trong ngành. Việc kết nối trực tuyến với các Ban Dân tộc địa phương chưa được triển khai. Kinh phí duy trì và nâng cấp hệ thống chưa được quan tâm đầu tư.

2. Phát triển các ứng dụng:

- Trong những năm vừa qua, Ủy ban Dân tộc đã triển khai tiến hành tin học hóa một số hoạt động:

+ Các hệ thống do Trung tâm Thông tin Ủy ban Dân tộc xây dựng:

. Hệ thống thông tin Quản lý văn bản và điều hành: Ứng dụng trong nội bộ các Vụ, đơn vị trực thuộc.

. Phân hệ Quản lý đơn thư khiếu nại tố cáo: Ứng dụng tại Thanh tra Ủy ban.

. Phân hệ Quản lý báo cáo tài chính: Ứng dụng tại Vụ Kế hoạch – Tài chính.

. Hệ thống lập báo cáo thống kê: Cập nhật thông tin thống kê phục vụ tra cứu, phát triển trên nền tảng DevInfo, ứng dụng trên toàn hệ thống.

+ Các hệ thống ứng dụng:

. Phần mềm kế toán: Ứng dụng tại toàn bộ các đơn vị dự toán cấp III.

. Hệ thống thông tin quản lý số liệu báo cáo Chương trình 135: Ứng dụng cho các đơn vị quản lý và triển khai thực hiện Chương trình 135 đến cấp huyện.

- Xử lý thông tin các cuộc điều tra: do các cuộc điều tra đa phần thực hiện dưới hình thức các dự án, việc xử lý thông tin do Ban Quản lý/ Chủ nhiệm đề tài, dự án thực hiện. Nội dung các thông tin xử lý được tổng hợp tại đơn vị thường trực Hội đồng Khoa học (Vụ Kế hoạch – Tài chính).

- Tồn tại, khó khăn: Đội ngũ cán bộ làm công tác kê chuyên trách chưa được kiề toàn. Hoạt động thống kê, tổng hợp của Ủy ban Dân tộc chưa rõ nét, còn mang tính chông chéo; hệ thống biểu mẫu thống kê ngành dân tộc chưa được công bố chính thống đã ảnh hưởng không nhỏ đến việc xây dựng và phát triển hệ thống thông tin thống kê. Kinh phí cho nhiệm vụ thống kê nói chung và tin học hóa hoạt động thống kê nói riêng chưa được quan tâm đầu tư thỏa đáng.

Handwritten signature

PHẦN II. NỘI DUNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH

I/ Quan điểm, mục tiêu và định hướng phát triển:

1. Quan điểm phát triển

1.1. Công nghệ thông tin và truyền thông là công cụ quan trọng phục vụ công tác thống kê, là phương tiện tập trung các luồng thông tin thống kê hình thành hệ thống thông tin thống kê quốc gia thống nhất và hiệu quả; tạo môi trường liên kết, trao đổi, chia sẻ, và công bố thông tin thống kê để đáp ứng đầy đủ, kịp thời, chính xác các thông tin thống kê phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, công tác xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các cơ quan Quản lý (cả ở trung ương và địa phương), doanh nghiệp, người dân và các đối tượng sử dụng thông tin khác Ở trong và ngoài nước phù hợp với thông lệ quốc tế yêu cầu phát triển của Việt Nam.

1.2. Phát triển, ứng dụng công nghệ thông tin Hệ thống thống kê Nhà nước phải gắn với quá trình đổi mới công tác thống kê; bám sát đường lối, chủ chương, chiến lược, kế hoạch, chương trình phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước, nhu cầu sử dụng thông tin thống kê trong và ngoài nước; nhu cầu hội nhập khu vực và quốc tế về lĩnh vực thống kê.

1.3. Cơ sở hạ tầng thông tin hệ thống thống kê Nhà nước được ưu tiên phát triển, đảm bảo công nghệ hiện đại, tiện dụng, dễ quản lý, khai thác có hiệu quả và đi trước một bước, tạo cơ sở cho phát triển và ứng dụng trong toàn ngành thống kê

1.4. Phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin là yếu tố then chốt có ý nghĩa quyết định đối với việc phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin. Do vậy, ngoài việc tự đào tạo để nâng cao trình độ cần có chính sách khuyến khích thu hút nhân lực có trình độ cao, để tăng cường năng lực công nghệ thông tin và truyền thông cho hệ thống thống kê Nhà nước.

2. Mục tiêu phát triển đến năm 2015

2.1. Xây dựng và đưa vào sử dụng mạng máy tính chuyên dùng cho hệ thống thống kê Ủy ban Dân tộc theo mô hình "Tập trung các dịch vụ và kho dữ liệu tại các trụ sở chính, phân tán các ứng dụng xuống cấp dưới" gồm: Trung tâm tích hợp dữ liệu tại trụ sở chính của Ủy ban Dân tộc - Hà Nội. Sử dụng công nghệ kết nối mạng diện rộng (Wan/Internet), mạng riêng ảo (VPN) từ Trung tâm tích hợp dữ liệu tới các mạng Bộ, Ngành.

2.2. Đưa ứng dụng công nghệ thông tin vào tất cả các khâu trong quy trình thống kê. Xây dựng các cơ sở dữ liệu vĩ mô, vi mô, siêu dữ liệu (metadata), kho dữ liệu... Phát triển các công cụ khai thác dữ liệu, phân tích, dự báo thống kê. Xây dựng các trang thông tin điện tử để công bố, chia sẻ thông tin thống kê, phổ biến kiến thức và đào tạo về thống kê. Tin học hóa các hoạt động hành chính, quản lý nhà nước của Ủy ban Dân tộc.

Handwritten signature
5

2.3. Kiện toàn hệ thống công tác thống kê và đội ngũ cán bộ chuyên trách làm công tác thống kê của Ủy ban Dân tộc. Đào tạo cán bộ chuyên trách làm nòng cốt về công nghệ thông tin ở các đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc. Đến năm 2015: 100% cán bộ thống kê sử dụng thông thạo tin học văn phòng, trao đổi thư điện tử, khai thác thông tin thống kê trên mạng; 100% cán bộ làm công tác thống kê của các Vụ, đơn vị của Ủy ban Dân tộc, 70% cán bộ làm công tác thống kê của các Ban Dân tộc tỉnh biết sử dụng phần mềm chuyên dùng, phân tích thống kê.

3. Định hướng phát triển đến 2020

3.1. Cơ sở hạ tầng được nâng cấp, mở rộng theo sự phát triển của khoa học, công nghệ và các yêu cầu phát triển của công tác thống kê.

3.2. Ứng dụng rộng rãi công nghệ thông tin trong các khâu của quy trình thống kê. Tăng cường áp dụng các phương pháp điều tra thống kê điện tử. Hoàn thiện và vận hành thông suốt cơ sở dữ liệu quốc gia về thống kê kinh tế - xã hội vùng dân tộc, kho dữ liệu về thống kê để dễ dàng tìm kiếm, khai thác thông tin thống kê ở bất kỳ địa điểm nào bằng máy tính có kết nối Internet. Phát triển thống kê của Ủy ban phù hợp với phát triển của ngành Thống kê Việt Nam và của quốc tế.

3.3. Cán bộ thống kê trong cơ quan làm công tác dân tộc từ cấp huyện đến tỉnh và các Vụ, đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc làm việc chủ yếu bằng máy tính kết nối mạng. Các cuộc họp, giao ban, điều hành, phối hợp công tác trong toàn ngành được thực hiện qua mạng máy tính. Việc cập nhật kiến thức về thống kê, ứng dụng công nghệ thông tin trong hệ thống thống cơ quan làm công tác dân tộc cũng được thực hiện chủ yếu qua mạng máy tính.

II. Các nội dung trọng điểm

1. Xây dựng cơ sở hạ tầng về công nghệ thông tin

- Hình thành tổ chức chuyên trách về thống kê của Ủy ban Dân tộc, bố trí cán bộ đảm bảo cho hoạt động thống kê.

- Hoàn thiện hệ thống hạ tầng mạng và máy chủ, đảm bảo khả năng đáp ứng các dịch vụ phục vụ hoạt động thống kê và thỏa mãn yêu cầu tích hợp chung với hệ thống mạng thống kê quốc gia.

- Đào tạo ứng dụng các phần mềm chuyên dùng, phân tích thống kê cho đội ngũ cán bộ thống kê chuyên trách.

2. Phát triển các ứng dụng

Tiếp tục triển khai các bước thực hiện Quyết định số 312/QĐ-TTg ngày 02 tháng 3 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đổi mới đồng bộ các hệ thống chỉ tiêu thống kê:

Nguyễn Văn Tuấn

- Xây dựng và ban hành đầy đủ Hệ thống chỉ tiêu thống kê của Ủy ban Dân tộc: Ban hành các hệ thống chỉ tiêu thống kê phục vụ yêu cầu quản lý, sử dụng thuộc lĩnh vực công tác dân tộc. Hệ thống chỉ tiêu thống kê của Ủy ban phải bảo đảm tính đồng bộ cao với Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và các hệ thống chỉ tiêu thống kê khác; đồng thời phải là một trong những nguồn cung cấp thông tin đầu vào quan trọng của Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và đáp ứng nhu cầu thông tin của các tổ chức, cá nhân khác.

- Xây dựng hệ thống khái niệm, phương pháp tính các chỉ tiêu thống kê: Chuẩn hóa khái niệm, phương pháp tính các chỉ tiêu thống kê theo đúng chuẩn mực thống kê và phù hợp với tiêu chuẩn, thông lệ quốc tế.

- Hoàn thiện các hình thức thu thập thông tin đầu vào của các hệ thống chỉ tiêu thống kê, kết hợp hài hòa và có hiệu quả báo cáo thống kê, điều tra thống kê với khai thác nguồn thông tin đa dạng và phong phú của các hồ sơ đăng ký hành chính. Hoàn chỉnh Chế độ báo cáo thống kê, tổng hợp của hệ thống các cơ quan làm công tác dân tộc; tổ chức hệ thống các cơ sở dữ liệu thống kê khai thác từ hồ sơ đăng ký hành chính.

- Xây dựng hệ thống thông tin quản lý báo cáo thống kê ngành dân tộc, tích hợp với Cổng thông tin điện tử của Ủy ban Dân tộc. Hệ thống phải đảm bảo khả năng kết xuất dữ liệu theo chuẩn phù hợp với hệ thống thông tin thống kê quốc gia.

III. Dự toán kinh phí

1. Kinh phí đầu tư: **2.570.000.000 đ**

- Hoàn thiện hệ thống hạ tầng mạng và máy chủ dịch vụ: 720.000.000 đ

(Bao gồm: 02 máy chủ, hệ thống SAN, thiết bị mạng...)

- Khảo sát, điều tra xây dựng hệ thống biểu mẫu và các chỉ tiêu, chỉ số thống kê ngành dân tộc: 1.000.000.000 đ

- Xây dựng hệ thống thông tin quản lý báo cáo thống kê các cấp từ trung ương đến tỉnh, huyện: 850.000.000 đ

2. Kinh phí sự nghiệp (hàng năm) từ 2011-2015 **6.000.000.000 đ**

Trong đó 1.200.000.000 đ/năm, gồm:

- Kinh phí duy trì và phát triển hệ thống: 200.000.000 đ

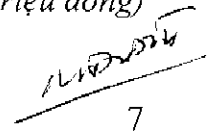
- Kinh phí đào tạo vận hành thường xuyên: 200.000.000 đ

- Kinh phí điều tra, khảo sát, xử lý số liệu và hoàn thiện hệ thống chỉ tiêu, chỉ số thống kê phù hợp với yêu cầu quản lý của Ủy ban: 800.000.000 đ

Tổng kinh phí cho giai đoạn 2011-2015 là: **8.570.000.000 đ**

(Tám tỷ năm trăm bảy mươi triệu đồng)

IV. Tổ chức thực hiện



- Hoàn thiện bộ máy chuyên trách về công tác thống kê của Ủy ban Dân tộc, bố trí nhân sự đảm bảo đủ về số lượng, chuẩn về chất lượng.

- Xây dựng và ban hành các văn bản pháp quy về thống kê ngành dân tộc, tạo hành lang pháp lý đảm bảo khả năng duy trì và phát triển hệ thống.

- Ưu tiên bố trí kinh phí triển khai các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thống kê của Ủy ban Dân tộc nói riêng và hệ thống các cơ quan làm công tác dân tộc nói chung và kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ đội ngũ cán bộ làm công tác thống kê.

- Tăng cường thanh tra, giám sát đối với công tác thống kê, đặt nhiệm vụ thống kê là một trong những tiêu chí đánh giá thi đua khen thưởng của các tổ chức, cá nhân trong hệ thống./.

Nhà Văn

ỦY BAN DÂN TỘC